Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8707.90

Mã HS	8707.90
Mô tả hàng hóa	Thân xe (kể cả ca-bin), dùng cho xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05 / - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	07/11/2026 23:39:27
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/870790/

7 dòng thuế thuộc 8707.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8707.90.11	Thân xe (kể cả ca-bin), dùng cho xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05 / - Loại khác: / - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.01: / - - - Cabin lái dùng cho xe thuộc phân nhóm 8701.21, 8701.22, 8701.23, 8701.24 hoặc 8701.29	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8707.90.19	Thân xe (kể cả ca-bin), dùng cho xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05 / - Loại khác: / - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.01: / - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8707.90.21	Thân xe (kể cả ca-bin), dùng cho xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05 / - Loại khác: / - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.02: / - - - Dùng cho ô tô (bao gồm cả ô tô limousine kéo dài nhưng không bao gồm ô tô khách (1) (coaches, buses, minibuses) hoặc ô tô van)	chiếc	40,5%	27%	8 / 10 (nhiều mức)
8707.90.29	Thân xe (kể cả ca-bin), dùng cho xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05 / - Loại khác: / - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.02: / - - - Loại khác	chiếc	40,5%	27%	8 / 10 (nhiều mức)
8707.90.30	Thân xe (kể cả ca-bin), dùng cho xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05 / - Loại khác: / - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.05	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8707.90.40	Thân xe (kể cả ca-bin), dùng cho xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05 / - Loại khác: / - - Cabin lái dùng cho xe tự đổ được thiết kế để sử dụng trên các loại đường không phải đường quốc lộ	chiếc	40,5%	27%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8707.90.90	Thân xe (kể cả ca-bin), dùng cho xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05 / - Loại khác: / - - Loại khác	chiếc	40,5%	27%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.